

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC**  
**BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ba  
Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16/09/2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/10/2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Võ Thị H - sinh năm 1984; Địa chỉ: khối B, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Tổng Việt H1, sinh năm 1982; Địa chỉ: khối B, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/10/2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/10/2024, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn chị Võ Thị H và anh Tổng Việt H1.

1.2. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Tổng Mai C, sinh ngày 24/03/2015 và Tổng Nguyên K, sinh ngày 10/09/2017. Ly hôn chị H, anh H1 thỏa thuận giao con chung Tổng Mai C, sinh ngày 24/03/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Giao con chung là Tổng Nguyên K, sinh ngày 10/09/2017 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Chị H, anh H1 có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và gặp gỡ con chung, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, và gặp gỡ con chung.

1.3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKS TP. Vinh
- Chi cục THADSTP Vinh
- Các đương sự
- UBND P Đội Cung (nơi ĐKKH)
- Lưu HS

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hoài**